TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2022
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Hùng.

2. Ông Nguyễn Văn Còn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Huỳnh T, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã LS, huyện CĐ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc D, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Số Y, ấp BT, xã TB, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Huỳnh T trình bày: Ông và bà Đặng Thị Ngọc D quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện CĐ, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn được 07 ngày thì bà D bỏ đi cho đến nay, vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 01/2018 cho đến nay đã 04 năm. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vì nhận thấy vợ chồng đã không còn chung sống với nhau thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với

nhau nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc D.

Về con chung: Ông và bà D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà D chung sống chỉ 07 ngày thì bà D đã bỏ đi cho đến nay nên vợ chồng không tạo lập được tài sản chung nào và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc D vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có yêu cầu khác và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Vụ án đã được Tòa án công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được vì lý do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Huỳnh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Đặng Thị Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Bùi Huỳnh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc D, bị đơn hiện đang cư trú tại xã TB, huyện T, tỉnh Long An theo xác nhận ngày 18/7/2022 của Công an xã TB, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn ngày 20/10/2022 đề nghị vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Huỳnh T xin ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc D, thấy rằng: Ông Bùi Huỳnh T và bà Đặng Thị Ngọc D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2018, đăng ký

ngày 09/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện CĐ, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà D được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ông T yêu cầu ly hôn với bà D vì vợ chồng đã không còn chung sống với nhau thời gian dài nhưng không gặp nhau để có biện pháp hàn gắn đoàn tụ với nhau. Vì vậy, có cơ sở xác định lời trình bày của ông T về mâu thuẫn vợ chồng là có thật, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Bùi Huỳnh T có cơ sở chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông Bùi Huỳnh T xác định ông và bà D không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến trình bày hay phản đối với lời trình bày này của ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về con chung.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông T trình bày trong quá trình chung sống ông và bà D không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Vì bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Ông Bùi Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Đặng Thị Ngọc D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo Biên lai số 0006202 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Huỳnh T về "Ly hôn" đối với bà Đặng Thị Ngọc D.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Huỳnh T được ly hôn với bà Đặng Thị Ngọc D.

2. Về án phí:

Ông Bùi Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006202 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, ông T đã thi hành xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Ngọc D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Hoàng Dung